

“TÍNH CHẤT QUẢNG” CỦA HÌNH TƯỢNG NGƯỜI DÂN QUÊ TRONG TRUYỆN NGẮN VÀ TIỂU THUYẾT NGUYỄN VĂN XUÂN

“THE QUANGNAM NATURE” OF PEASANT IMAGES IN NGUYEN VAN XUAN’S SHORT STORIES AND NOVELS

Trương Thị Thủy

Cơ sở Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại miền Trung; truongthithuy.edu@gmail.com

Tóm tắt - Nói đến nhà văn Nguyễn Văn Xuân là nói đến các sáng tác về vùng đất và con người Quảng Nam với những nét văn hóa đặc trưng. Muốn khám phá về vùng đất, con người và văn hoá xứ Quảng không thể không đọc tác phẩm của Nguyễn Văn Xuân. Tác phẩm của ông đã làm nổi bật chân dung con người xứ Quảng mà tiêu biểu hơn cả là hình ảnh người dân quê. Nghiên cứu sáng tác văn xuôi của ông ta thấy người dân quê hiện lên với vẻ cứng cỏi đến mức ngang tàng, bộc trực đến thành nóng nảy; bên cạnh đó họ còn rất phóng khoáng, nhân hậu đa cảm đa tình. Không chỉ thế, người dân quê trong văn xuôi Nguyễn Văn Xuân còn hiện lên với vẻ thông minh, cần cù, chịu khó, ham học hỏi, cầu tiến. Đồng thời, họ còn là những con người có tinh thần yêu nước nồng nàn, yêu quê hương tha thiết.

Từ khóa - Nguyễn Văn Xuân; người dân quê; Quảng Nam; tính chất Quảng; sáng tác.

1. Mở đầu

Nguyễn Văn Xuân sinh ngày 10 tháng 5 năm Tân Dậu (1921), tại làng Thanh Chiêm, xã Điện Phương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông thông thạo chữ Hán, chữ Nôm và cả Pháp ngữ. Ông có vốn kiến thức uyên bác trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là văn học và sử học. Ông là nhà văn có những trang viết đặc sắc về cuộc sống, chiến đấu, lao động và sinh tồn của nhân dân đất Quảng.

Mỗi người sống trong cùng một điều kiện tự nhiên, địa lý, lịch sử, văn hóa xã hội... ngoài những nét riêng hình thành bản sắc cá nhân thì đều có những nét chung tạo thành bản sắc của một cộng đồng, thể hiện rõ nhất qua tính cách cộng đồng đó. Tính cách người Quảng Nam vừa có những nét chung trong tính cách người Việt, vừa có những nét riêng của người xứ Quảng. Những nét chung và riêng ấy hòa quyện lẫn nhau, để qua những con người ở một vùng đất cụ thể người đọc vẫn thấy chiều sâu của tâm hồn và tính cách dân tộc.

2. Phóng khoáng, bộc trực thẳng thắn

Nói đến người dân quê trong sáng tác Nguyễn Văn Xuân, trước hết ta cần nói đến sự phóng khoáng, bộc trực thẳng thắn ở họ. Có thể thấy, con người Quảng Nam cứng cỏi đến mức ngang tàng, bộc trực đến thành nóng nảy. Họ kiên quyết phân định ranh giới với kẻ thù: “nồi lửa lên đốt nhà cửa. Những nhà ngói lớn cột mít, phen lựa bằng gỗ, kèo chạm láng bóng vì ngày nào cũng lau chùi, thế mà chủ nhân đành lòng cứu vãn được những gì, thì cứu, xong rồi chất rom vào, cho ngọn lửa lên” [5, tr.242].

“*Cứng cỏi*” là khí tiết, bản lĩnh của người Việt khi đối đầu với kẻ thù dân tộc. Còn trong cuộc mưu sinh hàng ngày, thì “*cứng cỏi*” giúp người dân xứ Quảng vượt lên những hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Trong *Bão rừng*, biết bao cư

Abstract - Talking about Nguyen Van Xuan writer is about his works of the land and the people of Quangnam with cultural features. In order to know about the land, the people and the culture of Quangnam we should read Nguyen Van Xuan's works. His works brings out the portrait of Quangnam people especially, that of the peasant. In his prose works, the peasants are firm and arrogant; besides, they are very broad- minded, kind- hearted and emotional. Moreover, in Nguyen Van Xuan's prose works the peasants are clever and diligent. Also, they love their country,their fatherland deeply

Key words - Nguyen Van Xuan; peasant; Quangnam; the Quangnam nature; works

dân nghèo khó, không nhẫn nhục trong kiếp đời nô lệ đã rời bỏ quê hương chôn nhau cắt rốn, đến sinh cơ lập nghiệp ở nơi khác. Những người Ra-đê vốn hiền lành như đất nhưng khi bọn chủ đồn điền gần như cướp bóc đến tận cùng sản vật và ràng buộc cuộc sống của họ bằng những luật bất thành văn thì bản năng sinh tồn trong họ trở dậy mạnh mẽ. Còn khi đứng trước ranh giới mỏng manh giữa sự sống và cái chết thì những con người cứng cỏi không dễ dàng chấp nhận số phận. Chỉ có một đêm ngắn ngủi trong *Chạy đua với tử thần*, nhà văn đã diễn tả bao số phận, bao trăn trở, khát vọng dồn nén trước giờ phút cái chết cận kề. Nếu trong những truyện ngắn khác của tập *Hương máu*, chưa bao giờ con người bản khoản trước cái chết, thậm chí họ chọn con đường chết như một lễ hành xử, thì trong *Chạy đua với tử thần*, mỗi người đều lo lắng, sợ hãi vì ngày mai sẽ chết. Cái chết ở đây không đến đơn giản mà trên con đường đi đến nó có một ngã rẽ của sự sống. Bọn giặc gian ác chỉ cho một phần trăm cơ hội của sự sống mà thôi. Một phần trăm mong manh của sự sống đã hành hạ những con người trong căn buồng giam chật chội ấy suốt đêm. Họ vừa phải lo làm sao đủ sức để chạy về đích, vừa phải dè chừng chính những bạn tù của mình. Trong đêm cuối cùng còn được sống, bao nhiêu bi hài của cuộc đời đã diễn ra trong phòng giam chật hẹp này. Chưa bao giờ người ta có thể hiểu hết ý nghĩa của đấu tranh sinh tồn như trong những giờ phút ấy. Anh “*râu xôm*” gỡ cái răng vàng, nhờ bác gác ngục mua thịt heo, bánh trắng, kẹo để ăn cho ngày mai có sức mà chạy. “*Áo đả*” thì quàng trong bóng tối để đánh cắp được một miếng thịt trong đĩa thức ăn của “*Râu xôm*”, lấy sức cho cuộc “*chạy thi*”. Còn Liên? Từ đầu hôm, anh ước gì có được cái chi “có chút giá trị để đổi lấy miếng ăn”. Sau khi lục lọi khắp người cũng không tìm được thức gì thì Liên ước gì “ăn một bữa rồi sẽ chết”. Liễn từa nước miếng với “con đói hừng hừng trong lòng”. Khi thấy “*Râu xôm*” đang ăn, Liễn bò trong bóng tối, sờ soạng cái đĩa

mà “*Râu xôm*” đã bỏ ra và “trái tim rung mạnh khi Liễn chạm vào một vật gì rất mỏng”. Anh đã bỏ ngay miếng thịt vào miệng và “cầm cả cái đĩa lên, thè lưỡi ra liếm hết” chất nhờn của mỡ còn bám trên đĩa. Liễn còn lén nhặt vỏ bọc của viên kẹo người khác vớt ra, để dành nhấm nháp cho “tăng thêm sức lực” chạy đua giành sự sống...

Nguyễn Văn Xuân đã miêu tả cái đêm trong tù ấy hết sức sinh động. Những trang viết của nhà văn như đề con người ta soi vào đó mà khám phá chính bản thân mình. Trong nỗ lực của tất cả những tù nhân để tìm cơ hội sống sót, người đọc nhìn thấy bản lĩnh cứng cỏi của người Quảng Nam là không đầu hàng số phận.

Nhân vật Liễn trong *Bão rừng* cũng là điển hình về bản lĩnh cứng cỏi, tinh thần phản kháng của người Quảng Nam chống chế độ áp bức bóc lột, biến họ thành nô lệ ở những đồn điền cà phê, cao su... Khi Liễn bị chủ hiệp đập, anh đã bỏ trốn khỏi đồn điền. Sự đấu tranh sinh tồn của Liễn, của Liễn và nhiều nhân vật khác trong sáng tác của Nguyễn Văn Xuân xuất phát từ bản tính cứng cỏi của những người từng chống chọi với bão giông, lũ lụt, hạn hán và những trận dịch kỳ lạ. Dù hoàn cảnh có bi đát đến đâu, khắc nghiệt đến đâu, cùng cực đến đâu họ cũng không buông xuôi, không chấp nhận số phận.

Người dân xứ Quảng không chỉ “*cứng cỏi*” chống lại số phận kẻ khác đã an bài, chống ách áp bức bóc lột để tìm con đường sống mà trong sinh hoạt hằng ngày, bản tính “*cứng cỏi*” thấm sâu trong lời nói, việc làm đôi khi trở thành sự ngang tàng đến khó trị. Nhân vật anh Bồi trong *Bão rừng* là một điển hình cho lối ứng xử này. Dù anh là loại “kẻ ăn người ở” trong nhà của mẹ La, địa vị thấp kém, nhưng anh không bao giờ bỏ qua bất cứ tình huống nào có thể chống lại mẹ chủ. Cả đồn điền ai cũng biết không bao giờ anh Bồi “chịu thua” mẹ chủ, tất nhiên, phần lớn là “trả đũa” sau lưng. Anh Bồi không tự ti thân phận “con sâu cái kiến” của mình. Sự ngang tàng trong lời nói việc làm của anh chứng tỏ sự ý thức về giá trị bản thân, giá trị con người dù họ là lớp người nào của xã hội đi chăng nữa. Tính cách của anh Bồi khiến ta nghĩ đến thói quen ứng xử “*Quảng Nam hay cãi*”. Sự cãi của người dân xứ Quảng là biểu hiện của nét tính cách bộc trực thẳng thắn. Cãi ở đây cũng là biểu hiện sự ưa lí luận của người dân Quảng Nam để tìm đến tận cùng của chân lí, của sự việc bởi họ không chấp nhận sự việc một cách dễ dàng. Nhà nghiên cứu Mai Văn Mô đã nhận xét: “Rõ ràng, không phải ngẫu nhiên mà con người Quảng Nam được mệnh danh là con người hay cãi. Điều này vừa biểu hiện khí tiết, bản lĩnh của con người xứ Quảng, đồng thời còn chứng tỏ sự hiểu biết của cái tư duy thiên về mặt lí luận của họ. Bởi vì, nếu không có hiểu biết, không có cơ sở, không có lí, không có bản lĩnh thì cũng không thể nào cãi được” [1, tr.208].

Nhà báo, nhà văn người Quảng là Vu Gia đã từng nói: “Bây chừ ngồi nghĩ lại, tôi thấy muốn tranh cãi, muốn nói dóc cho người ta nghe được không dễ dàng chút nào, nếu ta không có vốn sống, không có chút hiểu biết nào về vấn đề cần tranh cãi. Người dân Quảng Nam hay cãi là vì họ đi nhiều, biết nhiều, ăn cơm góp mồm răng, nên họ có cái đề so sánh, để phủ nhận hoặc đồng tình những tiền đề của những người khác đưa ra” [4, tr.122].

Ngoài tính cách cứng cỏi bộc trực thẳng thắn, người

Quảng Nam còn rất phóng khoáng. Nó được biểu hiện ở sự thích bông đùa, trào phúng. Bông đùa cũng là biểu hiện tinh thần lạc quan của người xứ Quảng. Chính nét tính cách phóng khoáng, thích bông đùa của người Quảng Nam khiến họ dễ dàng vượt qua và đứng trên hoàn cảnh, có một cách ứng xử thích hợp, không để cho những khổ đau, bất hạnh chi phối, xâm chiếm toàn bộ suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng của mình. Đọc *Bão rừng* ta sẽ thấy rõ điều này. Đó là khi voi tấn công, mọi người chạy hốt ha hốt hải, bà chủ thì thét lên nhưng anh Bồi vẫn cứ nói những câu bông đùa: “Voi một ngà, người ta một mắt”...

Trong các truyện ngắn và tiểu thuyết của Nguyễn Văn Xuân, ta thấy hầu như các nhân vật đều có cá tính “*hài hước*”. Từ nhân vật anh Bép, anh Bồi trong *Bão rừng* đến anh Liễn trong *Chạy đua với tử thần*, mỗi người khác nhau hoàn cảnh sống, nghề nghiệp, tính cách nhưng đều có nét chung là “*hài hước*”. Anh Bồi trong *Bão rừng* có thể đùa được trong bất cứ tình huống nào. Lúc bà chủ có việc gọi đến Bồi thì “Anh Bồi nhanh nhẩu đáp “uầy xừ”. Anh không quên quắc mắt hùng hổ mắng lại chủ nhỏ nhẹ, đủ cho chúng tôi nghe: “Đ...mẹ, về là ngẫu sự lên”. Rồi anh thông thả chạy đi. Khi chị vú Ba mắng mẹ chủ “một vợ mà hai chồng” thì anh Bồi nói: “ông táo thì sao? Đó là táo Tây” [5, tr. 145].

Có thể thấy đùa cợt đã trở thành một phần trong lời ăn tiếng nói của người xứ Quảng và “*hài hước*” là một cách để thích nghi với cuộc sống của những con người bị đẩy vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Họ hài hước hóm hình để tự trấn an mình, giúp tinh thần của mình mạnh mẽ lên mà vượt qua số phận. Trong *Chạy đua với tử thần*, bất cứ trang truyện nào ta cũng thấy thấp thoáng bóng dáng của thân chết, nhưng nhân vật Liễn vẫn có những suy nghĩ, những lời nói, hành động pha vẻ hài hước. Trong đêm khuya, Liễn nghĩ về cái chết oan ức sắp đến với mình và những tù nhân khác để quan lớn thử tài bắn súng: “Không biết hần bắn có đúng tim mình không! Thằng Tây rút súng lục có vẻ nghệ lạ! y như Clark Gable ... không y như Gary Cooper. Lạ! Sao người ta không thuê nó đóng phim”.

3. Nhân hậu, đa cảm, đa tình

Không chỉ phóng khoáng, bộc trực, thẳng thắn, cứng cỏi mà người Quảng Nam còn nhân hậu, đa cảm, đa tình. Đó là truyền thống nhân đạo quý báu, là nét văn hóa đẹp trong đời sống tâm hồn người Việt. Hòa trong dòng văn hóa chung ấy, đối với người Quảng Nam, nó thể hiện sâu sắc trong tính cộng đồng và thái độ yêu ghét rõ ràng. Từ đó, hình thành trong họ bản lĩnh, chiều sâu, bề dày văn hoá.

Trong sáng tác của mình, Nguyễn Văn Xuân thường nhắc đến đơn vị làng xóm. Hầu hết các nhân vật của ông đều hành xử trong không gian của xóm làng mình. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nghĩa Hội dựa vào nhiều làng dân cư từ sông Thu Bồn đến tận Hoà Vang; ông Tú Bình được đưa về làng P.K để xử tội chết; việc bố trí chặt đầu Tây đã diễn ra ở một làng nhỏ trên đường từ chợ Cùi ra tỉnh thành Quảng Nam; Thái Phiên và Trần Cao Vân được đưa về xử chém ở An Hoà; làng P.K sinh sống bằng nghề đúc đồng, có những con người tài hoa như nhân vật Cáo; trận dịch kì lạ ở một xóm nhỏ không tên, những xóm mới hình thành trên những bờ khe toàn cát... Trong không gian làng xóm nhỏ bé ấy, biết bao sự kiện, bao biến cố, bao

thăng trầm, bao chuyện vui buồn, bao tình cảm đắm thắm được nhà văn Nguyễn Văn Xuân đưa vào tác phẩm của mình hết sức sống động để rồi qua đó người đọc hiểu hơn, yêu hơn về cốt cách con người Quảng Nam; đồng thời thấy được đời sống tâm hồn của họ, thấy được bản tính lương thiện của họ qua tấm lòng nhân hậu đa cảm, đa tình. Có thể nói xóm làng và tình làng nghĩa xóm trở thành nét đẹp trong giá trị tinh thần của dân tộc, là một trong những nền tảng vững chắc hình thành tình yêu quê hương đất nước.

Về làng tiêu biểu cho tinh thần cộng đồng, sự gắn bó với xóm làng của người Quảng Nam. Ông Tú Bình vì không chịu nghe Tân Trào chống lại Cần Vương nên ông bị xử tội chết. Nguyên vọng cuối cùng của ông là được về làng để chết. Việc ông Tú Bình vào bái vọng ở đình làng, vào chùa lạy Phật và nghe đọc kinh siêu độ...chứng tỏ làng rất quan trọng, rất có ý nghĩa trong đời sống tâm linh của con người sắp từ giã cõi đời. Hơn nữa, việc khẳng khái đòi về chết ở làng của mình là ông Tú Bình muốn nói với mọi người rằng ông sống và chết đều là người của làng. Đây là biểu hiện rõ nét của quan niệm “lá rụng về cội”. Tất cả mọi người đã chuẩn bị hậu sự cho ông Tú với tinh thần “nghĩa tử là nghĩa tận”. Mọi quan hệ của cư dân trong làng với ông gần như là mối quan hệ ruột thịt, thâm tình. Chính vì vậy, dù không trực tiếp nhìn thấy ông Tú bị xử tử ngoài bãi chém nhưng các bộ lão ở lại trong làng khi nghe một hồi chiêng trống họ đã: “cùng nép sát vào nhau, một cảm giác đau đớn rùng rợn chuyển từ thân thể người này sang người khác”. Cũng cần thấy rằng, người dân xứ Quảng tuy giàu lòng nhân ái, đa cảm, đa tình nhưng họ cũng luôn biết đặt tình cảm của mình đúng nơi, đúng lúc và đúng chỗ.

Sự nhân hậu đa cảm đa tình của người Quảng Nam dường như được trải rộng muôn nơi và trở thành một sợi dây nối giữa người với người, đồng loại với đồng loại. Cụ Niên vì thương con nên liều tằm thân già đi làm phu đồn điền, Nguyễn Thị Băng vì thương chồng bất chấp cả mạng sống, những dân phu vì thương người cùng cảnh ngộ nên đã che chở cho Liếng, người mẹ vì yêu con nên sẵn sàng tha thứ lỗi lầm của “tình địch” chỉ độ tuổi con mình (*Bão rừng, Rồi máu lên hương, Con hiện sinh...*).

Trong *Bão rừng*, dân phu ở đồn điền cả phê của mục chủ La đã che chở cho Liếng khi anh bị tra tấn dã man. Rồi trong hoàn cảnh cùng khổ, đói rét, bệnh tật, thiếu thốn trăm bề tưởng chừng “cái khó bó cái khôn” vậy mà tình cảm của họ vẫn tỏa sáng. Họ vất tất cả những gì mình có chung tay lo đám tang của bác Liếng cho trọn tình trọn nghĩa. Còn tình cảm của anh Bép đối với nhân vật “tôi” chẳng khác nào tình cảm của người mẹ đối với đứa con thơ của mình. Họ yêu thương nhau với tình yêu của những người cùng cảnh ngộ. Thái độ yêu ghét của họ hết sức rõ ràng. Họ biết yêu những gì nên yêu và ghét những gì đáng ghét. Họ ghét mục La, lão Mọc vì chúng là những con thú dữ, bóc lột đến tận cùng mồ hôi xương máu của dân phu. Họ yêu thương tất cả những anh em cùng cảnh ngộ bị áp bức đến cùng khổ trong đồn điền. Từ đó, họ đứng về lẽ phải, đôi khi liều cả mạng sống của mình. Nhân vật Trảo bị chủ ép buộc phải đánh Liếng vì tội bỏ trốn. Anh đánh Liếng mà trong lòng xốn xang khó tả. Và sau đó chính Trảo đã cùng Liếng vượt khỏi chốn ngục tù nơi đồn điền.

Với người Quảng Nam, khi đã yêu thương thì yêu thương

hết lòng. Lòng yêu thương còn làm cho con người trở nên cao thượng. Khi bao dung, tha thứ cho người khác cũng là lúc người ta cảm thấy tâm hồn mình rộng hơn, lớn hơn, thanh thản hơn. Trong cuộc sống ngày thường, đôi khi có những việc không bằng lòng nhau, dẫn đến hiềm khích, mâu thuẫn nhưng trong hoạn nạn họ đã “chín bỏ làm mười”. Bà Phiến và bà Lựu có mối thù không đội trời chung vì Thân con trai bà Phiến ăn ở với Liểu con gái bà Lựu có mang (*Xóm mới*). Nhưng khi xóm Mới bị mưa bão cuốn phăng tất cả thì dường như mối hận thù này bị xua tan.

Mọi người trong xóm Mới, nhất là anh Phương, không thích lối sống “ky bo” của ông Hương Là, ông dành dụm tiền chôn trong nền cát, chỉ ăn rau mắm không dám ăn đến bát mì. Nhưng khi nghe tiếng khóc ai oán của con gái ông Hương vì người cha bị vùi lấp trong cát ai cũng đau lòng. Anh Phương đã “nhìn ra phía sông, như theo dõi một linh hồn mà anh không bao giờ hiểu được”. Tuy những người trong xóm Mới có nhiều hiềm khích với nhau nhưng họ thật lòng lo lắng cho nhau, đau đớn khi thấy những người cùng xóm mất tích trong cát. Họ làm tất cả những gì có thể mặc cho “nước chảy rào rào với những hình cuộn cuộn, luân lưu, mập mờ”.

Truyện ngắn *Con hiện sinh* tiêu biểu cho lòng yêu thương sự vị tha, cao thượng của một người phụ nữ. Dân gian có câu: “Ốt nào mà ốt chẳng cay

Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng”

Vậy nên có thể hóa giải được ngọn lửa ghen tuông đang bùng hực cháy trong lòng để yêu thương người đã ngủ với chồng mình là điều hiếm hoi, thậm chí là không tưởng trong cuộc đời thường. Người phụ nữ trong tác phẩm đã cảm phần bao ngày vì sự tẻ bạc của người chồng, thù ghét lối sống hiện sinh làm cho chồng con sa ngã, giận dữ vì tài sản trong nhà cứ đội nón ra đi theo thói ăn chơi của chồng, ảm ức vì phải chịu cảnh bị chồng bỏ quên... Tất cả tích tụ thành nỗi oán hận kẻ đã quyến rũ chồng mình và chị quyết tâm trả thù. Kế hoạch đánh ghen đã được chuẩn bị chu đáo nhưng sau khi xông vào trong căn phòng tối, chụp được đầu tóc kẻ tình địch thì cũng là lúc chị vớt con dao đi, ôm chặt kẻ “tình địch” vào lòng, vuốt ngực, vuốt tóc, vỗ về nó. Vì kẻ tình địch ấy có “cái mặt non choẹt với bộ tóc ngắn”. Tuy vẫn chưa hết ghen tức nhưng chị vẫn đủ tinh táo nhận ra rằng tuổi nó chỉ bằng tuổi con chị, nó chỉ là một con cừu non dại bị sách báo đời trụ lường gạt, bị thằng chồng khốn nạn của mình phỉnh dỗ. Chị hiểu rằng “tình địch” của mình chỉ là một nạn nhân tội nghiệp. Lúc ấy, trong đầu chị chỉ nghĩ đến đứa con gái của mình. Chị đã rơi nước mắt cảm thấy như mình đang phạm một lỗi lầm lớn trong đời. Hận thù tích tụ từ sự ghen tuông của người đàn bà ấy trong phút chốc được xoá tan một cách dễ dàng, nhanh chóng vì chị đã nhìn “tình địch” bằng cái nhìn của một người mẹ đối với đứa con bé bỏng, khờ dại và cảm thấy mình có lỗi, chưa làm tròn trách nhiệm của người mẹ. Chính lòng nhân ái đã làm nên bản lĩnh vững vàng ở người phụ nữ chịu nhiều bất hạnh trong đời sống tình cảm này. Nhờ đó, chị đã vượt qua sự ích kỷ tất nhiên trong tình cảm vợ chồng riêng tư để hướng đến một tình cảm lớn lao hơn: tình người. Tình người ở đây không phải được ứng xử theo cảm tính thông thường. Sự tha thứ của người phụ nữ đối với “tình địch” có sự hiểu biết cận kề, minh bạch của một trí tuệ sáng suốt, tinh táo. Có lẽ vì Quảng Nam có những con người như thế nên dù đi đâu, ở đâu và làm gì họ cũng được

giúp đỡ và để thành công.

Lòng thương người, lối hành xử cao thượng không phải là hành động nhất thời mà nó như chất ngọc tiềm ẩn trong tâm hồn của những con người Quảng Nam giàu cảm xúc. Và từ trong sâu lắng của yêu thương, mọi người đã điều chỉnh hành xử của mình sao cho đúng đắn nhất, không làm tổn thương người khác. Thế nên, nhân vật “tôi” trong *Bão rừng* dù là một thiếu niên mười sáu tuổi, tâm hồn nhạy cảm nhưng rất mực thước, tế nhị. Khi biết chị Sáu là một người đàn bà được cứu vớt khỏi chốn “lầu xanh”, luôn khát khao tình cảm chân thành, thì mặc dù không đồng tình với những biểu hiện “yêu thương” quá đáng của chị dành cho mình, nhưng nhân vật “tôi” vẫn cố tránh không làm hằn thêm những vết thương quá sâu trong cuộc đời vốn đã tui nhục của chị. Nhờ cách đối xử đó, cuối cùng đã hoá giải được những thù hằn trong lòng chị Sáu. Còn với người con gái trong sáng, thánh thiện như Liêu, mặc dù nhân vật tôi đã đem lòng yêu thương nhưng sớm nhận ra kết cục sẽ chẳng đi đến đâu nên cư xử đúng mực với Liêu để khỏi làm tổn thương cô. Nhân vật “tôi” trân trọng Liêu như trân trọng một vẻ đẹp hiếm hoi chốn khắc nghiệt, bạo tàn.

4. Thông minh, cần cù, ham học hỏi, cầu tiến

Người dân quê trong văn xuôi Nguyễn Văn Xuân còn hiện lên với vẻ thông minh, cần cù, chịu khó, ham học hỏi, cầu tiến. Đọc tiểu thuyết *Bão rừng*, tập truyện *Hương máu*, *Dịch cát*, ta sẽ thấy rõ điều này. Gấp lại truyện ngắn *Xóm mới* của Nguyễn Văn Xuân, người đọc vẫn mừng tượng rõ ràng cuộc sống của những con người giữa bốn bề là cát, chỉ có “cát mênh mông”. Những người tha phương cầu thực từ tứ xứ như: anh Phương, anh Tú, chị Củng, bà Qui, ông Phiến... đã dừng chân ở “một khe rộng độ bốn thước nương theo một động cát từ từ chảy ra sông”. Một địa hình chứa đầy nguy hiểm trong dòng chảy của cát. Dám “an cư” ở một nơi như thế, những cư dân xóm Mới đã tỏ ra có sự “lựa chọn” dũng cảm để sinh tồn. Cát mênh mông, đe dọa tại họ đã làm đủ thứ nghề: làm thuê ở các nông cát khác; mua tre về đan phên, thúng, rổ; chèo đò; gánh mướn... Họ đã “nhờ sức khỏe tốt và hoàn cảnh khó khăn nên họ tri chí, kiên nhẫn học việc rất mau, chịu khổ rất dễ. Sự chăm chỉ, cần cù của những người lao động kiếm sống trên vùng đất này như là một thái độ ứng xử với thiên nhiên. Ta ngạc nhiên và thán phục sự vất vả của những người lao động sông nước khi chứng kiến cảnh từng người trong một gia đình thay phiên nhau gánh từng gánh cá nặng, chùng vại cây số họ đôi gánh cho nhau. Quan trọng đối với họ là làm sao “chạy cá” đến chợ càng nhanh càng tốt. Công việc nặng nhọc vất vả này cần sức lực của những “lực sĩ chạy ma-ra-tông”. Vậy mà, khi vượt mấy cây số đến được chợ thứ nhất, nếu thấy chợ đã đông “họ vùn vụt chạy luôn lên chợ thứ hai”. Người đọc hình dung một cuộc chạy tiếp sức không mệt mỏi để duy trì sự sống. Nhờ đôi chân dẻo dai mà nghề này đã làm cho “xóm ngụ cư” có cuộc sống khá giả hơn.

Cuộc sống trên cát, trên sông nước đã vậy, cuộc sống ở chốn rừng núi càng gian nan không kém. Trong *Bão rừng*, những người dân tộc Ra-đê đã phải nhặt nhạnh từng hạt lúa, quả trứng, trái bắp, quả bí, trái dưa... từ công sức lao động ngày đêm của họ để đổi lấy một dúm muối, một ít gạo mà duy trì sự sống. Đôi khi rừng cũng đãi họ sừng hươu,

mật ong... nhưng đối với những người nghèo khổ quanh năm như họ thì đó là những thứ xa xỉ, hoang phí. Thế nên họ lại chất chiu của rừng đem đổi lấy những vật dụng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.

Nguyễn Văn Xuân rất am hiểu về đất Quảng Nam, về sự khắc nghiệt của cuộc sống nơi đây. Điều đó được nhà văn phản ánh qua những trang viết giàu chất hiện thực. Những cư dân Quảng Nam dù sống trên những bãi cát mênh mông kéo dài đến tận chân trời, hay trong chốn rừng thăm âm u chỉ có cộp gạo, khi hủ đều bộc lộ một bản lĩnh sống vững vàng. Họ là những lưu dân ra đi mà không thể trở về nên trong tứ bề nguy hiểm gian khó họ phải bới cát mà sống, vạch rừng mà tồn tại. Không chỉ vậy, cư dân Quảng Nam luôn bị bọn thực dân thống trị, chúa đất o ép bóc lột. Họ chỉ có thể lựa chọn: một là đồ gục xuống, đầu hàng số phận; hai là đứng thẳng lên, sống tiếp. Tất nhiên, họ chọn con đường đứng thẳng lên, sống tiếp. Ở Quảng Nam, đồng bằng vốn đã ít, vùng đất tốt lại càng ít hơn. Với những phương thức canh tác lạc hậu từ thời Chăm-pa làm cho đất đai bạc màu, hạt lúa có được phải dầm bao giọt mồ hôi. Đã vậy, bọn “chúa đất” thu gom những mảnh ruộng tốt, nông dân chỉ làm công rẻ mạt, nai lưng chịu bao sưu cao thuế nặng. Nhưng những người nông dân cương quyết phải sống nên họ bỏ đồng bằng mà đi. Rồi những bạn ghe chài tứ xứ, không chịu được sự áp bức của chủ ghe cũng rời môi trường mưu sinh sông nước. Có thể nói, trong bất cứ tình thế nào, con người Quảng Nam khi bị dồn vào ngõ cụt, bị chặn mất đường sống, họ cũng nghĩ ra cách để sống tiếp.

Cụ Niên trong *Bão rừng* quyết liệt tìm con đường sống trong cái chết. Biết đôn điền là nơi đầy rẫy hiểm nguy, đâm đầu lên đôn điền chẳng khác nào vào chỗ chết nhưng cụ vẫn “xông vào chỗ chết” để sự sống của con cháu được tiếp tục. Đó là một thái độ sống, chết dưng cảm của những con người nặng thâm tình.

Với người Quảng Nam, họ chấp nhận sống và chết như chấp nhận một sự thật. Có thể thiên nhiên khắc nghiệt đã tôi rèn cho họ lòng gan dạ, thái độ ứng xử dứt khoát, quyết liệt của những người có bản lĩnh. Trong *Bão rừng* nhân vật bác Liễn trước khi chết đã bảo Liêng: “mượn con dao về tao cạo sơ qua mấy cái râu này”. Có lẽ con người quanh năm suốt tháng vất vả với miếng cơm manh áo, đau liệt giường không tiền thang thuốc, bộ dạng không ra người, muốn mình “đàng hoàng” hơn khi sang thế giới bên kia. Đó là giây phút bác Liễn chấp nhận làm cuộc ra đi vĩnh viễn sau nhiều cuộc ra đi để mưu sinh. Ta thương xót họ nhưng cũng vô cùng khâm phục họ.

Tuy sự sống và cái chết của con người Quảng Nam trong những tác phẩm: *Bão rừng*, *Cây đa đôn cũ*, *Dịch cát*, *Xóm mới*... không liên quan trực tiếp đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, hy sinh vì dân vì nước, mà chỉ liên quan đến cuộc đời, số phận cá nhân nhưng họ đã cho thấy một cách sống và chết: sống ngẩng cao đầu, chết bình thân; sống không buông xuôi, không chấp nhận số phận; chết để cho sự sống tiếp tục. Không phải ai cũng có thể làm được điều đó. Thái độ ứng xử này là khí chất của người Quảng Nam được trui rèn từ hình sông, thế núi, từ những cộng đồng dân cư mà phần lớn là những lưu dân không có con đường lựa chọn nào khác ngoài con đường “bám trụ” để sinh tồn.

Cũng chính sự thông minh, cần cù, chịu khó, ham học hỏi, cầu tiến mà người Quảng Nam có khả năng thích nghi

rất tốt. Dù cuộc sống thế nào, dù môi trường sống có khắc nghiệt ra sao thì họ vẫn có thể thích nghi được. Với người dân lao động Quảng Nam, “cái khó” không hề bỏ “cái khôn” của họ mà ngược lại, “cái khó” làm lớn “cái khôn”. Bằng mọi cách họ phải giải bài toán cuộc đời đã đặt ra cho họ. Trước những thử thách của cuộc sống họ không bao giờ lùi bước. Trong tiểu thuyết *Bão rừng*, nhà văn kể về một thiếu niên mười sáu tuổi lên lập nghiệp ở đồn điền cà phê xa lạ, nhưng giây phút bờ ngõ ban đầu trôi qua nhanh chóng. Thiếu niên ấy đã quen, thân thiện hầu hết các công nhân ở đồn điền, còn mở rộng quan hệ với những người Ra-đê sống ngoài phạm vi đồn điền... Trong truyện ngắn *Xóm mới*, nhà văn viết về xóm ngụ cư của những con người tha phương cầu thực. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, tất cả những người của cái xóm mới ấy đã đối xử với nhau bằng tình nghĩa, sự nương tựa, hoà nhập trong cộng đồng để tồn tại. Từ những người có “địa vị”, học thức như vợ chồng anh Tú (là một y tá có biệt tài) đến những người nay “nuôi đê” cho nhà này, mai “dọn dẹp, quét tước, trông nhà” cho nhà khác như bà Qui, và những người gánh cá chạy chợ như anh Bình... đều đối xử với nhau rất thân tình.

Quảng Nam nổi tiếng là “đất học”, vùng đất của sự khám phá sáng tạo. Người Quảng Nam quý chữ, kính trọng ông thầy, trọng tri thức, khích lệ người đi học. Thế nên, những nhân vật xuất thân từ những người có học đều được nhà văn dành cho một sự “ưu ái” đặc biệt khi viết về họ. Từ những bậc thầy dạy vua như Trần Văn Dư, Nguyễn Duy Hiệu đến những “gia sư” của những đứa trẻ trong làng chỉ khoảng mười bốn, mười lăm tuổi. Trong truyện ngắn *Tiếng đồng*, nhà văn viết về một vị gia sư trẻ tuổi. Tuy chỉ mới mười bốn tuổi nhưng vị gia sư này được tất cả “phụ huynh giờ mũ nón để chào hỏi như một ông thầy thật sự”. Bao giờ ở lớp học về, thầy cũng được các học trò ôm sách vở đi phía sau ra chiều cung kính. Với “bê thế” đó, “gia sư” mười bốn tuổi ấy có thể vào các gia đình ở gần trường chơi, uống trà, nói chuyện đời như người lớn ngay trên bộ bàn ghế đặt giữa nhà... Mỗi khi gọi học phí cho “thầy”, họ đều “xếp món tiền cẩn thận lên cái hộp trầu bằng đồng đặt giữa khay”. Trong *Bão rừng*, nơi núi rừng hoang vu của đồn điền cà phê, thầy giáo mười sáu tuổi được tất cả mọi người nể trọng. Họ “nhã nhặn” với thầy, xách valy hộ thầy. Cô Liêu đã tin tưởng nhờ thầy viết hộ thư gọi về thăm gia đình. Anh Bép thì “biệt đãi” thầy bằng cách “lựa sẵn một ít món để đãi khách” của chủ giầu diêm cho thầy ăn. Mọi việc lớn nhỏ trong đời sống dân phu ở đồn điền, họ đều cho thầy tham dự, lắng nghe ý kiến của thầy.

Nhờ khát khao học hỏi cái mới nên nhân vật Cào trong *Tiếng Đồng* đã lặn lội khắp buôn làng của người Thượng, lắng nghe âm thanh ngân vọng của chiêng, phèng la, để có thể sáng tạo những nhạc cụ tốt nhất, vừa thể hiện khả năng học hỏi cái mới vừa khẳng định bàn tay tài hoa, trí tuệ của những người lao động Quảng Nam.

5. Tinh thần yêu nước nồng nàn, yêu quê hương tha thiết

Nhắc đến người Quảng Nam còn là nhắc đến những con người có tinh thần yêu nước nồng nàn, yêu quê hương tha

thiết. Tinh yêu quê hương đất nước là một trong những giá trị văn hóa tốt đẹp của người dân Việt Nam. Tinh thần yêu nước nồng nàn, yêu quê hương tha thiết của người dân Quảng Nam được chứng minh qua lịch sử đấu tranh gian khổ và đau thương của dân tộc để giành lại được nền độc lập hòa bình.

Những con người lịch sử trong sáng tác của nhà văn là những con người bằng xương, bằng thịt đã được đánh giá của công luận trước khi trở thành nhân vật trong *Hương máu*. Đó là những minh chứng cụ thể, thiết thực về lòng yêu nước nồng nàn, ý thức trách nhiệm chính trị về vận mệnh, về đất đai Tổ quốc của những con người xứ Quảng. Trần Hữu Tá đã từng ghi nhận giá trị tập *Hương máu*: “Nguyễn Văn Xuân dựng lại trang sử đấu tranh chống thực dân Pháp bi tráng của nhân dân đất Quảng cuối thế kỷ XIX” [3, tr.39].

Trong *Chiếc gió*, khi dân làng chặt được đầu thằn Tây, chị Mừng đã vui vẻ đem hết gánh cháo độ nhật của mình để đãi những người có công. Còn những người khác thì tùy khả năng: chuối, dưa, trứng... đều mang đến để ủng hộ. Trong chiến công ấy, Bốn nổi bật như người có công trạng lớn nhất. Nhưng thật ra đó là công trạng của cả làng. Từ người già đến người trẻ đã cùng Bốn giăng bẫy trong làng để chặt đầu Tây. Trong giây phút ngắn ngủi họ đã biến con đường vào làng thành một cứ điểm chiến đấu.

Tinh thần ấy được truyền lại trong đời sống vật chất và tinh thần của người Quảng Nam qua các thế hệ. Bởi thế, trong cái làng nhỏ này, từ những đứa bé còn ngọng nghịu chạy theo xem chặt đầu Tây đến những người đàn bà đi chợ về im lặng rẽ sang lối đi khác như biểu lộ sự đồng tình, xem việc chặt đầu Tây là việc dĩ nhiên phải làm. Từ chú Từ đến bác Hiền tuy sợ súng đạn Tây tốt nhưng vẫn quyết liệt ủng hộ Bốn chặt đầu Tây. Nhân vật Bốn đã thể hiện rất rõ bản lĩnh của những con người giàu lòng yêu nước, kiên cường dũng cảm, có ý chí quyết tâm cao.

6. Kết luận

Là một trong những người cầm bút chứng kiến nhiều biến động của quê hương đất nước, Nguyễn Văn Xuân đã ghi lại tất cả trong trang viết của mình. Mỗi trang văn về tinh thần yêu nước của con người Quảng Nam được nhà văn viết với cảm hứng dạt dào bay bổng, hào sảng; với niềm tự hào và ngưỡng mộ về những con người rất đỗi bình thường mà vĩ đại, những con người sẵn sàng hi sinh tất cả cho độc lập tự do của quê hương, của Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sở VHHT Quảng Nam, Văn hóa Quảng Nam – Những giá trị đặc trưng, Quảng Nam, 2001.
- [2] Tạp chí Xưa & Nay và Quỹ Văn hóa Phan Châu Trinh (2010), Nguyễn Văn Xuân – Một người Quảng Nam, Công ty TNHH sách Phương Nam Đà Nẵng.
- [3] Trần Hữu Tá, *Nhìn lại một chặng đường văn học*, NXB TP HCM, 2000.
- [4] Huỳnh Ngọc Trảng, *Đại Lộc sáng ánh đèn*, NXB Đà Nẵng, 2000.
- [5] Nguyễn Văn Xuân, *Tuyển tập Nguyễn Văn Xuân*, NXB Đà Nẵng, 2001.
- [6] Nguyễn Văn Xuân, *Kì nữ họ Tống*, NXB Trẻ, Đà Nẵng, 2002.